**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 11 – MÔN MĨ THUẬT**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Phạm Minh Hải**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Lớp** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tích hợp hoặc điều chỉnh** |
| **HAI** | Chiều | 1A | 1,2 | MT | **Chủ đề: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**  **BÀI: TRÁI CÂY BỐN MÙA** |  |
| 1B | 3 | TD | **Tiết 21: TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU VÀ CỔ.** |  |
| **BA** | Sáng | 2A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM**  **BÀI 3: CỔNG TRƯỜNG NHỘN NHỊP** |  |
| 4A | 3,4 | MT | **Chủ đề: THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**  **Bài 1:** **SẢN PHẨM MĨ THUẬT VỚI CÁC LỚP CẢNH** |  |
| Chiều | 5A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH VÀ ĐỒ VẬT THÂN QUEN**  **BÀI 1: ĐỒ GỐM SỨ TRONG GIA ĐÌNH** |  |
| 2B | 3 | TC | **CHỦ ĐỀ: EM SÁNG TẠO VỚI CHIẾC Ô TÔ MƠ ƯỚC**  (6 tiết – học tiết 5) |  |
| **TƯ** | Sáng | 1A | 3 | TC | **Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 2) |  |
| 2A | 4 | TC | **CHỦ ĐỀ: EM SÁNG TẠO VỚI CHIẾC Ô TÔ MƠ ƯỚC**  (6 tiết – học tiết 5) |  |
| Chiều | 3A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**  **BÀI 1: ĐỒ VẬT THÂN QUEN** |  |
| 1B | 3 | TD | **Tiết 22: TƯ THẾ TAY CHẾCH SAU, TAY ĐƯA RA TRƯỚC.** |  |
| **NĂM** | Sáng | 1C | 1,2 | MT | **Chủ đề: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**  **BÀI: TRÁI CÂY BỐN MÙA** |  |
| 2C | 3,4 | MT | **CHỦ ĐỀ: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM**  **BÀI 3: CỔNG TRƯỜNG NHỘN NHỊP** |  |
| **SÁU** | Chiều | 2C | 1 | TC | **CHỦ ĐỀ: EM SÁNG TẠO VỚI CHIẾC Ô TÔ MƠ ƯỚC**  (6 tiết – học tiết 5) |  |
| 1C | 2 | TC | **Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 2) |  |
| 1B | 3 | TC | **Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 2) |  |

**Thứ hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Chiều**

**lớp 1A -** *Tiết 1, 2* **MĨ THUẬT**

**Chủ đề: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**BÀI: TRÁI CÂY BỐN MÙA**

**I. MỤC TIÊU:**

\*HS cần đạt sau bài học:

- Quan sát, nhận thức: HS nhận biết được khối tròn, dẹt, trụ có thể kết hợp để tạo sản phẩm 3D.

- Năng lực: HS hình thành và phát triển năng lực cảm nhận và hiểu biết về Mĩ thuật, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá kiến thức.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

***\* Giáo viên:***

- Sách học MT lớp 1.

- Trái cây có hình khối khác nhau.

- Ảnh sản phẩm, tác phẩm điêu khắc có sử dụng khối tròn, dẹt.

***\* Học sinh:***

- Sách học MT lớp 1.

- Đất nặn, tăm bông, que nhỏ...

**2. Phương pháp:**

- GV sử dụng PP thuyết trình, phân tích, vấn đáp, trực quan, thảo luận, thực hành, đánh giá...

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.

- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Thi kể các loại quả có dạng tròn, dẹt.  - Khen ngợi HS.  - GV giới thiệu bài học, yêu cầu HS nhắc lại.  **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHÁM PHÁ**  **\*Tìm khối cùng dạng với trái cây.**  \* **Mục tiêu:**  + HS quan sát trái cây và thảo luận nhận biết được hình khối của trái cây.  + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.  **\* Tiến trình của hoạt động:**  - Tạo cơ hội cho HS quan sát, tiếp xúc với trái cây hoặc hình trong SGK trang 26 để nhận biết về hình khối.  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình khối, các bộ phận, đặc điểm, màu sắc của trái cây trong tự nhiên:  + Kể tên các loại trái cây mà em biết ?  + Trái cây đó gần giống hình khối nào ?  + Lá trái cây dầy hay mỏng ?  + Em có cảm nhận gì khi cầm trái cây đó ?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV tóm tắt: Trái cây có rất nhiều loại nhưng thường có hình khối như trụ, tròn, dẹt...  - Yêu cầu HS làm BT1 trong VBT trang 16.  - Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành BT.  **2. HOẠT ĐỘNG 2: KIẾN TẠO KIẾN THỨC-KĨ NĂNG.**  **\*Cách nặn các khối.**  \* **Mục tiêu:**  + HS nắm được cách nặn khối tròn, dẹt, trụ để nhận biết đặc điểm, sự khác nhau của các khối.  + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.  **\* Tiến trình của hoạt động:**  - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 27 để nhận biết cách nặn các khối.  - Làm mẫu và hướng dẫn HS làm theo:  + Lăn đất thành khối tròn.  + Ấn khối tròn thành khối dẹt.  + Lăn khối tròn thành khối trụ.  - GV nêu câu hỏi gợi mở:  + Khối tròn, khối dẹt, khối trụ khác nhau ở điểm gì ?  + Các khối vừa nặn gần giống bộ phận nào của trái cây ?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV tóm tắt: Khối tròn, khối dẹt, khối trụ là khối 3D. | - Chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV  - Mở bài học  - Quan sát, thảo luận  - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.  - Quan sát, nhận biết  - Lắng nghe, trả lời  - 1, 2 HS  - 1 HS  - 1 HS nêu  - HS nêu  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Thực hiện  - Hoàn thành BT  - Nắm được cách thực hiện  - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.  - Quan sát, nhận biết  - Quan sát, làm theo GV  - Thực hiện  - Thực hiện  - Thực hiện  - Lắng nghe, trả lời  - 1, 2 HS nêu  - 1 HS nêu  - Lắng nghe, ghi nhớ |

**\* Dặn dò:**

- Xem trước và chuẩn bị đồ dùng cho bài sau.

----------------------------------------------------------------

***Lớp 1B - tiết 3*** **THỂ DỤC**

**Tiết 21: TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU VÀ CỔ.**(Học 6 tiết) – Tiết 6

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của đầu và cổ.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
|  |  |  |  |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Tư thế cúi đầu, ngửa đầu  cúi đầu, ngửa đầu  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “mèo đuổi chuột”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  Tư thế nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải  nghiêng đầu sang trái, sang phải  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 x 8N  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát lại tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  Nhắc lại cách thực hiện các tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

***---------------------------------------------------------------***

***Thứ ba ngày 19 tháng 11 năm 2024***

***SÁNG***

***Lớp 2A -*** **tiết 1+2 MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM**

**BÀI 3: CỔNG TRƯỜNG NHỘN NHỊP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Bước đầu chỉ ra được cách kết hợp nét, hình, màu tạo nhịp điệu của hoạt động trong tranh.

- Thực hiện được bài vẽ về hoạt động của học sinh ở cổng trường.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và nhịp điệu của nét, hình, màu được thể hiện trong tranh.

- Thêm yêu ngôi trường, có ý thức chấp hành quy định chung về trật tự, an toàn nơi công cộng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh vẽ, ảnh chụp về các hoạt động ở cổng trường trước và sau giờ học.

- HS: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu,...

**III*.* Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 1:**  **Khám phá**  **\* Mô tả các hoạt động quen thuộc ở cổng trường** | **\* Khởi động:**  - GV trưng bày hình ảnh  - Yêu cầu HS kể về các nhân vật, hình ảnh xuất hiện trong tranh?  - GV giới thiệu bài.  - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài.  **Nhiệm vụ của GV:** Khuyến khích HS diễn tả lại những hoạt động thường diễn ra ở trước cổng trường vào thời điểm trước và sau giờ học.  -Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc tranh, ảnh trong SGK trang 26, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau:  1. Cổng trường thường có hình dạng thế nào? Cổng trường gồm có những bộ phận chính nào? Hình dáng và màu sắc của các bộ phận đó như thế nào?  2. Biển của cổng trường viết nội dung gì?  3. Khi đến trường, các con thường gặp những ai ở cổng trường? Khi gặp nhau ở cổng trường, chúng ta thường làm gì? Khi tan học, các con chia tay ở cổng trường như thế nào?  4. Để diễn tả hoạt động nhộn nhịp ở cổng trường chúng ta cần vẽ những hình ảnh gì?  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  - Yêu cầu HS làm bài tập trong VBT trang 14. | - HS quan sát.  - HS trả lời: ( Cô giáo, HS, cổng trường, lớp học,..).  - HS nhắc lại tên bài.  - HS lấy ĐD học tập.  - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập:  - HS quan sát.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.    **\* Ghi nhớ**: có nhiều hoạt động quen thuộc ở cổng trường trước và sau giờ học. Các con nên nhớ lại những hoạt động chào hỏi thân mật hoặc chia tay vui vẻ với Thầy cô, với bạn bè, với các bác bảo vệ,…ở cổng trường để thể hiện trong bài vẽ.  - HS làm bài thực hành. |
| **Hoạt động 2:**  **Kiến tạo**  **kiến thức - kĩ năng.**  **\* Cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người:** | **Nhiệm vụ của GV:** Khuyến khích HS quan sát hình, thảo luận để nhận biết cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều nhân vật tạo sự đông vui, nhộn nhịp.  - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc hình trong SGK trang 27), thảo luận để nhận biết cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều nhân vật từ những hình tròn.  - Vẽ hình minh hoạ trên bảng cho HS quan sát và nhận biết cách tạo dáng nhân vật từ các hình tròn ở vị trí khác nhau.  **Câu hỏi thảo luận:**  1. Vì sao các hình tròn to, nhỏ được vẽ ở vị trí khác nhau?  2. Dáng người được vẽ từ các hình tròn to, nhỏ giống hay khác nhau? Vì sao?  3. Có thể vẽ thêm cảnh vật gì để tạo được quang cảnh cổng trường?  4. Màu sắc được diễn tả thế nào trong sản phẩm mỹ thuật để có cảm giác đông vui, nhộn nhịp?  5. Hãy nêu các bước vẽ tranh?  - Gọi HS nêu lại các bước vẽ tranh.  - GV làm vẽ mẫu và hướng dẫn HS làm theo:  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**: | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát  HS thực hành theo GV.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Các bước vẽ tranh:**  **+ Bước 1:** Vẽ một số hình tròn to, nhỏ ở các vị trí khác nhau.  **+ Bước 2:** Tưởng tượng và vẽ dáng người từ các hình tròn.  **+ Bước 3:** Vẽ thêm hình để thể hiện quang cảnh cổng trường.  **+ Bước 4:** Vẽ màu theo ý thích và hoàn thiện bài vẽ.  - HS quan sát GV làm mẫu.  **\* Ghi nhớ**:Kết hợp nhiều dáng người và cảnh vật có thể diễn tả được sự nhộn nhịp trong tranh. |
| **Hoạt động 3:**  **Luyện tập – sáng tạo**  **\* Vẽ tranh cổng trường nhộn nhịp:** | **Nhiệm vụ của GV**:  – Khuyến khích HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh những người bạn, người thân hay thầy cô giáo mình thường gặp ở cổng trường khi đến trường hoặc lúc ra về.  - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc H1,2,3,4 ở SGK trang 28), trả lời các câu hỏi sau:  1. Con sẽ vẽ các nhân vật từ bao nhiêu hình tròn? Mỗi hình tròn ở vị trí nào trên giấy?  2. Hình tròn nào vẽ người ở trước, ở sau? Đó là các bạn trai hay gái? Hình dáng bạn đó thế nào? Tóc bạn đó dài hay ngắn?  3. Hình tròn nào có thể vẽ thầy, cô giáo hay người lớn tuổi? Vị trí người đó ở xa hay gần?  4. Con sẽ vẽ cổng trường và cảnh vật xung quanh các nhân vật như thế nào?  5. Con chọn những màu nào để vẽ các nhân vật chính trong bài vẽ?  - Cho Hs xem bài vẽ tham khảo để có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình.  - Cho Hs làm bài trong VBT trang 15. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - Hs quan sát.  - HS trả lời theo ý thích.  - HS tư duy.  - Hs quan sát.  - HS thực hành. |
| **Hoạt động 4:**  **Phân tích- đánh giá**  **\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:** | **Nhiệm vụ của GV**:  - Yêu cầu HS quan sát các bài vẽ của mình, của bạn được trưng bày trên bảng, nhận xét về:  1. Cách vẽ dáng người bắt đầu từ những hình tròn cho con cảm giác thế nào?  2. Con thích bài vẽ nào? Vì sao?  3. Màu sắc bài vẽ nào tạo cảm giác vui nhộn?  4. Con sẽ thực hiện và nói với những người xung quanh con điều gì khi tham gia giao thông và ở nơi công cộng.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp. | - HS trưng bày bài vẽ.  - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét bài mình, bài bạn.  - Tìm ra bài mình thích.  - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình.. |
| **Hoạt động 5:**  **Vận dụng - phát triển**  **\* Xem tranh dân gian:** | **-** Yêu cầu HS quan sát và nêu cảm nhận về:  **+** Con có cảm nhận như thế nào về cách sắp xếp nét, hình, màu trong bức tranhdân gian Rồng rắn lên mây?  - Giới thiệu về bức tranh: Tác phẩm Rồng rắn lên mây hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam và thuộc dòng tranh dân gian Đông Hồ.  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**: | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - Hs trả lời theo cảm nhận của bản thân.  **\* Ghi nhớ**: Nhịp điệu trong tranh có thể được tạo nên từ sự sắp xếp của nhiều hình dáng người. |

----------------------------------------------------------------

***Lớp 4A - tiết*** 3, 4 **MĨ THUẬT**

**Chủ đề: THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

**Bài 1:** **SẢN PHẨM MĨ THUẬT VỚI CÁC LỚP CẢNH**

**I. MỤC TIÊU:**

- Trình bày được cách phối hợp chấm, nét màu và kĩ năng: cắt, dán, xếp gắn hình, khối biến thể tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được sản phẩm 2D, 3D về đề tài thiên nhiên.

- Chỉ ra được quá trình tạo sản phẩm, không gian xa gần và vẻ đẹp của thiên nhiên trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được trách nhiệm của mỗi cá nhân với môi trường sống.

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Nêu được cách sắp xếp các lớp hình tạo không gian trong sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được sản phẩm mĩ thuật với các lớp cảnh từ gần đến xa.

- Chỉ ra được không gian xa, gần trong sản phẩm mĩ thuật

- Chia sẻ được cách ứng dụng hình thức vẽ với nhiều lớp cảnh trong cuộc sống.

**2. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về hình ảnh thế giới tự nhiên trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh với các lớp cảnh có trang trí và hình tượng thế giới tự nhiên theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các sản phẩm mĩ thuật với các lớp cảnh.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá những lớp cảnh trong sản phẩm mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được cách sắp xếp các lớp hình tạo không gian trong sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo được sản phẩm mĩ thuật với các lớp cảnh từ gần đến xa.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,* và hình do GV chuẩn bị để khám phá về sản phẩm mĩ thuật với các lớp cảnh.  - Đặt câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ, thảo luận và chia sẻ về khung cảnh được thể hiện, các lớp hình trong sản phẩm và hình thức tạo sản phẩm đó.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 26 trong SGK *Mĩ thuật 4,* đặt câu hỏi gợi ý để HS nhận ra  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Khung cảnh được thể hiện trong sản phẩm mĩ thuật là gì?*  *+ Hình ảnh ở các lớp cảnh xa, gần, trung gian là gì?*  *+ Theo em, hình thức tạo sản phẩm đó là gì?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết nêu cách sắp xếp các lớp hình tạo không gian trong sản phẩm mĩ thuật, tạo được sản phẩm mĩ thuật với các lớp cảnh từ gần đến xa ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4.*  - HS suy nghĩ, thảo luận và chia sẻ về khung cảnh được thể hiện.  - HS quan sát hình ở trang 26 trong SGK *Mĩ thuật 4,* trả lời câu hỏi.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *- HS ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước tạo sản phẩm mĩ thuật**  **với những lớp cảnh xa, gần.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm mĩ thuật với những lớp cảnh xa, gần.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 27 trong SGK *Mĩ thuật 4,* và chỉ ra các bước tạo sản phẩm mĩ thuật với những lớp cảnh xa, gần.  - Nêu câu hởi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ về sản phẩm mĩ thuật với các lớp cảnh.  - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm mĩ thuật với các lớp cảnh xa, gần.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  *+ Cần bao nhiêu bước để tạo sản phẩm mĩ thuật với các lớp cảnh xa, gần?*  *+ Vẽ hình cho lớp cảnh ở gần được thể hiện ở bước thứ mấy?*  *+ Khung cảnh xa nhất được vẽ ở mặt giấy nào?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  - Kết hợp hình vẽ các lớp cảnh xa, gần có thể tạo được chiều sâu không gian trong sản phẩm mĩ thuật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**biết cách quan sát, tìm hiểu và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm mĩ thuật với những lớp cảnh xa, gần ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - HS chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát, tìm hiểu.  - HS quan sát hình ở trang 27 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - HS thảo luận, chia sẻ về sản phẩm mĩ thuật.  - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm mĩ thuật.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  *- HS ghi nhớ.* |

-------------------------------------------------------------------

**CHIỀU**

***Lớp 5A tiết 1,2*** **MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH VÀ ĐỒ VẬT THÂN QUEN**

**BÀI 1: ĐỒ GỐM SỨ TRONG GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nêu được một số cách tạo SPMT hội họa, đồ họa, điêu khắc.

- Tạo được SPMT 2D, 3D về đề tài gia đình.

- Chỉ ra được yếu tố, nguyên lí tạo hình được sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật 2D, 3D.

- Chia sẻ được nét đẹp và tình cảm, tình yêu thương trong mỗi gia đình.

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được: đặc điểm của sản phẩm, thủ công mĩ nghệ.

- Chỉ ra được cách tạo hình, trang trí đồ vật theo hình thức sản phẩm gốm sứ.

- Tạo và trang trí được mô hình đồ gốm sứ trong gia đình bằng đất nặn.

- Chỉ ra được đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ qua các đồ vật bằng gốm sứ.

- Chia sẻ được nét đẹp và giá trị của làng nghề thủ công truyền thống trong cuộc sống.

**2. Năng lực.**

+ *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

+ *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về cách tạo hình, trang trí đồ vật theo hình thức sản phẩm gốm sứ.

- Tạo ra được các sản phẩm Mĩ thuật về các thể loại sản phẩm gốm sứ bằng đất nặn.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các loại sản phẩm gốm sứ bằng đất nặn.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- SGV *Mĩ thuật lớp 5.* SGK, *Mĩ thuật lớp 5.*

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, Giáo án điện tử.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: Quan sát thực tế; quan sát tranh, ảnh, sản phẩm Mĩ thuật; tham gia hoạt động trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình dáng và cách trang trí đồ gốm sứ trong gia đình.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Chỉ ra được cách tạo hình, trang trí đồ vật theo hình thức sản phẩm gốm, sứ.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận và chia sẻ về tên gọi, hình khối, màu sắc, hoạ tiết trang trí của các sản phẩm gốm sứ trong gia đình.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 26 trong SGK *Mĩ thuật 5* và sản phẩm gốm sứ do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về: tên gọi, hình khối, màu sắc và hoạ tiết trang trí của các sản phẩm gốm sứ trong gia đình.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Trong gia đình em có những đồ vật nào được làm bằng gốm sứ?*  *- Hình khối chính tạo nên các đồ gốm sứ đó là gì?*  ***-*** *Các đồ gốm sứ trong gia đình thường có màu sắc, hoạ tiết trang trí như thế nào?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình, thảo luận và chia sẻ về tên gọi, hình khối, màu sắc, hoạ tiết trang trí của các sản phẩm gốm sứ trong gia đình ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS thảo luận, chia sẻ.  - HS quan sát hình minh hoạ ở trang 26 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - HS thảo luận, chia sẻ.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thể hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước mô phỏng sản phẩm gốm sứ bằng đất nặn.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - Tạo được sản phẩm mĩ thuật 2D, 3D về đề tài gia đình.  - Trang trí được mô hình đồ gốm sứ trong gia đình bằng đất nặn.  - Chỉ ra được đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ qua các đồ vật bằng gốm sứ.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ, tìm hiểu để nhận biết các bước mô phỏng sản phẩm gốm sứ bằng đất nặn.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 27 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước mô phỏng sản phẩm gốm sứ bằng đất nặn theo cảm nhận của bản thân thông qua hình minh hoạ.  - Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước mô phỏng đó gốm sứ bằng đất nặn.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Theo gợi ý, để tạo sản phẩm gốm sứ bằng đất nặn, cần thực hiện những bước nào?*  ***-*** *Sau khi tạo hình dáng chính của đô vật, bước tiếp theo cần làm là gì?*  *- Có những cách nào để tạo hoạ tiết trang trí cho mô hình sản phẩm gốm sứ?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  *- Kết hợp kĩ thuật tạo hình khối và trang trí hoạ tiết bằng đất nặn có thể mô phỏng được sản phẩm gốm sứ.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách tạo được sản phẩm mĩ thuật 2D, 3D về đề tài gia đình. Trang trí được mô hình đồ gốm sứ trong gia đình bằng đất nặn.*  *- Chỉ ra được đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ qua các đồ vật bằng gốm sứ ở hoạt động 2.*  **\* Củng cố, dặn dò:**  - HS về nhà chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - HS quan sát hình ở trang 27 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - HS thảo luận, chia sẻ.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS ghi nhớ.* |

-------------------------------------------------------------------

***Lớp 2B tiết 3*** **MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**CHỦ ĐỀ: EM SÁNG TẠO VỚI CHIẾC Ô TÔ MƠ ƯỚC**

(6 tiết – học tiết 5)

Giáo án soạn giảng lớp 2B tuần 7

Lưu ý: - *GV động viên, giúp đỡ HS vẽ chậm*

***-------------------------------------------------------------***

***Thứ tư ngày 20 tháng 11 năm 2024***

**SÁNG**

***Lớp 1A***  **tiết 3 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 2)

Giáo án soạn giảng lớp 1A

Lưu ý: - *GV động viên, giúp đỡ HS vẽ chậm hoàn thành bài vẽ*

***-------------------------------------------------------------***

***Lớp 2A***  **tiết 4 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**CHỦ ĐỀ: EM SÁNG TẠO VỚI CHIẾC Ô TÔ MƠ ƯỚC**

(6 tiết – học tiết 5)

Giáo án soạn giảng lớp 2B

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

***-------------------------------------------------------------***

***CHIỀU***

***Lớp 3A tiết 1+2*** **MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 1: ĐỒ VẬT THÂN QUEN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Chỉ ra được cách nặn và kết hợp các hình khối để tạo mô hình đồ vật trong gia đình.

- Tạo được mô hình đồ vật trong gia đình bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.

- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của các hình khối và ý tưởng sử dụng sản phẩm trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh vẽ, ảnh chụp về các đồ vật quen thuộc trong gia đình.

- HS: Đất nặn, dao nhựa, khăn lau,...

**III*.* Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 1:**  **Khám phá**  **\* Tìm hiểu các đồ vật trong gia đình:** | **\* Khởi động: Câu đố???**  - **Câu 1:** Mình khối chữ nhật, chia thành hai ngăn. Thực phẩm, rau xanh. Luôn tươi sạch sẽ. Là cái gì?  - **Câu 2:** Đặt đâu nằm đấy vậy thôi. Mà hay mọi chuyện trên đời đông, tây. Nói, cười, ca hát vui say. Biết đêm , biết ngày mưa nắng tài chưa. Là cái gì?  - **Câu 3:** Không mắt, không tai, không mũi,…Hễ đâu có mặt, ai ai cũng nhìn! Chẳng nói mà ai cũng tin Sáng, chiều, sớm, muộn cứ nhìn biết ngay – Là cái gì?  - **Câu 4:** Có chân mà chẳng biết đi Quanh năm suốt tháng đứng ì một nơi Bạn bè, chăn, chiếu gối thôi Cho người nằm ngủ thảnh thơi đêm ngày – Là cái gì?  - **Câu 5:** Cái gì sừng sững  Đứng ở góc nhà  Bé mở cửa ra  Lấy quần áo đẹp ?  - **Câu 6:** Một mẹ thường có sáu con Yêu thương mẹ sẻ nước non vơi đầy-Là gì?  - GV giới thiệu bài.  - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài.  **Nhiệm vụ của GV:** Hướng dẫn HS quan sát một số đồ vật trong sách, cho HS thảo luận để chỉ ra các hình, khối cơ bản trong các đồ vật đó.  Khuyến khích HS kể thêm tên các đồ vật khác trong gia đình.  **- Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp.**  -Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc tranh, ảnh trong SGK trang 26, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau:  1. Tên các đồ vật con quan sát được là gì nào?  2. Đồ vật đó có những bộ phận nào?  Các bộ phận gần giống với khối gì?  3. Đồ vật đó thường được tạo ra bằng các chất liệu gì?…  - GV nhận xét chung, biểu dương nhóm trả lời tốt.  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 14: Nối hình tương ứng với bộ phận của mỗi chiếc ghế. | - HS quan sát và trả lời câu đố.  - HS trả lời: Cái tủ lạnh.  - HS trả lời: Cái ti vi.  - HS trả lời: Cái đồng hồ.  - HS trả lời: Cái giường.  - HS trả lời: Cái tủ đựng quần áo.  - HS trả lời: Bộ ấm chén.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS lấy ĐD học tập.  - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập:  - HS quan sát.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.    **\* Ghi nhớ**: Các đồ vật trong gia đình thường có hình khối chung gần giống khối cơ bản.  - HS làm bài thực hành: làm bài tập 1 trong VBT trang 14: Nối hình tương ứng với bộ phận của mỗi chiếc ghế. |
| **Hoạt động 2:**  **Kiến tạo**  **kiến thức - kĩ năng.**  **\* Cách tạo mô hình đồ vật bằng đất nặn:** | **Nhiệm vụ của GV:** hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 27, thảo luận và chỉ ra các bước tạo mô hình đồ vật từ đất nặn.  - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc hình trong SGK trang 27), thảo luận để nhận biết, ghi nhớ các bước tạo hình và trang trí đồ vật từ đất nặn.  **Câu hỏi thảo luận:**  1. Theo con có mấy bước để tạo mô hình đồ vật bằng đất nặn?  2. Cần sử dụng thêm dụng cụ gì trong khi nặn?  3. Có thể sử dụng thêm các chất liệu gì để tạo nét, trang trí cho mô hình đồ vật?  4. Con hãy nêu lại các bước để tạo mô hình đồ vật?  - GV thao tác mẫu và hướng dẫn HS làm theo các bước tạo mô hình đồ vật.  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**: | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - **Các bước tạo mô hình đồ vật bằng đất nặn:**  **+ Bước 1:** Nặn hình khối cơ bản để tạo các bộ phận của đồ vật.  **+ Bước 2:** Điều chỉnh khối thành các bộ phận và lắp ghép tạo mô hình đồ vật.  **+ Bước 3:** Trang trí tạo đặc điểm riêng cho mô hình đồ vật.  - HS quan sát GV làm mẫu.  **\* Ghi nhớ**:Kết hợp các hình khối dạng cơ bản có thể tạo được mô hình đồ vật trong gia đình. |
| **Hoạt động 3:**  **Luyện tập – sáng tạo**  **\* Tạo mô hình đồ vật trong gia đình từ đất nặn:** | **Nhiệm vụ của GV**:  - Hướng dẫn và hỗ trợ HS nặn đồ vật từ các khối cơ bản như: khối lập phương, khối hộp, chữ nhật, khối tam giác, khối trụ...  - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình ở SGK trang 28), trả lời các câu hỏi sau:  1. Con đã được học các khối nào ở các lớp 1, 2?  2. Con thấy chiếc ghế, bàn trong hình trang 28 có các bộ phận nào? Các bộ phận đó có nét tương đồng với hình khối cơ bản nào?  3. Con sẽ thể hiện đồ vật gì? Đồ vật đó có dạng khối gì? Đồ vật đó dùng ở trong hay ngoài căn phòng?  4. Con sẽ tạo thêm chi tiết nào để trang trí đồ vật sinh động hơn?  - GV hỗ trợ các kĩ thuật khác như: khắc, ấn lõm, đặt lồi, thêm chấm,... để HS trang trí đồ vật sinh động hơn.  - Cho Hs xem bài tham khảo để có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình.  - Cho Hs làm bài 2 trong VBT trang 15: Tạo hình đồ vật quen thuộc trong gia đình bằng đất nặn theo ý thích. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - Hs quan sát.  - HS trả lời theo quan sát.  - HS trả lời theo ý thích.  - HS tư duy.  **Lưu ý:** có thể dùng các dụng cụ khác để ấn lõm, khắc,,.. cho đồ vật thêm đẹp.  - Hs quan sát, học hỏi.  - Hs quan sát, học hỏi.  - HS thực hành: làm bài 2 trong VBT trang 15: Tạo hình đồ vật quen thuộc trong gia đình bằng đất nặn theo ý thích. |
| **Hoạt động 4:**  **Phân tích- đánh giá**  **\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:** | **Nhiệm vụ của GV**:  - Yêu cầu HS quan sát các sản phẩm nặn của mình, của bạn được trưng bày trên bảng, nhận xét về:  1. Sản phẩm nào dùng nhiều kĩ thuật khắc, ấn,... trong tạo mô hình?  2. Con thấy sản phẩm nào trang trí đều, đẹp? Con có ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao?  3. Sản phẩm nào trang trí độc đáo?  4. Nhóm nào có nhiều sản phẩm đẹp?  5. Con còn muốn điều chỉnh gì ở các sản phẩm cho được hoàn thiện hơn?  - GV nhận xét, khen ngợi HS có sản phẩm nặn đẹp. Động viên HS cả lớp. | - HS trưng bày theo nhóm, tạo gian hàng giới thiệu sản phẩm.  - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét sản phẩm của nhóm mình, của nhóm bạn.  - Tìm ra sản phẩm mình thích.  - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 5:**  **Vận dụng - phát triển**  **\* Tạo thêm đồ vật trang trí cho sản phẩm:** | **Nhiệm vụ của GV**: Tổ chức cho HS quan sát và chia sẻ ý tưởng cách trang trí và tạo thêm đồvật cho nhóm mô hình sản phẩm thêm sinh động.  **-** Yêu cầu HS quan sát hình trang 29 SGK và trả lời các câu hỏi:  1. Con thích mô hình đồ vật nào?  2. Con sử dụng hình thức hay vật liệu nào để tạo đặc điểm riêng cho mô hình đồ vật?  3. Con tạo thêm đồ vật gì để phối hợp trang trí cho SP của nhóm thêm đẹp?  4. Nêu cảm nhận của con khi hoàn thành sản phẩm cùng nhóm?  5. Con sẽ sử dụng sản phẩm của mình như thế nào trong học tập và vui chơi?  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**: | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - Hs trả lời theo cảm nhận của bản thân.  **\* Ghi nhớ**: Các đồ vật trong gia đình có hình khối, màu sắc đa dạng để sử dụng và trang trí. Chúng ta cần sắp xếp, giữ gìn ngăn nắp, sạch sẽ. |

**\* Dặn dò**: Quan sát hình dáng, đặc điểm khuôn mặt, sở thích của người thân trong gia đình. Chuẩn bị: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,…

***-----------------------------------------------------------------------------***

***Lớp 1B tiết 3*** **THỂ DỤC**

**Tiết 22: TƯ THẾ TAY CHẾCH SAU, TAY ĐƯA RA TRƯỚC.**

(Học 6 tiết) – Tiết 1

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của tay trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của tay và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của tay.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy đúng nhảy nhanh”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Tư thế tay chếch sau, tay đưa ra trước  tay chếch ra sau, đưa ra trước  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Giành cờ chiến thắng”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 x 8N  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

***------------------------------------------------------------------***

***Thứ năm ngày 21 tháng 11 năm 2024***

***SÁNG***

**Lớp 1C tiết 1,2 MĨ THUẬT**

**Chủ đề: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**

**BÀI: TRÁI CÂY BỐN MÙA**

Giáo án soạn giảng 1A

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

-------------------------------------------------------------------------

**Lớp 2C tiết 3,4 MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM**

**BÀI 3: CỔNG TRƯỜNG NHỘN NHỊP**

Giáo án soạn giảng lớp 2A

Lưu ý: - *GV chuẩn bị thêm một số hình ảnh minh hoạ cho HS quan sát và tìm hiểu thêm về chủ đề*

------------------------------------------------------------------

***Thứ sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024***

**CHIỀU**

***Lớp 2C***  **tiết 1 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**CHỦ ĐỀ: EM SÁNG TẠO VỚI CHIẾC Ô TÔ MƠ ƯỚC**

(6 tiết – học tiết 5)

Giáo án soạn giảng lớp 2B

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

--------------------------------------------------------------------------------

**Lớp 1C tiết 2 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 2)

Giáo án soạn giảng 1A

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

***----------------------------------------------------***

**Lớp 1B tiết 3 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 2)

Giáo án soạn giảng 1A

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

(nhận xét và ký duyệt)